

Bản tin Phân tích kỹ thuật

08/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hoạt động hồi phục trên 411G7000 bị giới hạn quanh vùng 2.003 điểm cho thấy tín hiệu tăng vẫn chưa được xác nhận và khu vực này vẫn đóng vai trò là kháng cự quan trọng. (M15)
- Tín hiệu tăng sẽ được xác nhận nếu xuất hiện nến đóng cửa vượt kháng cự 2.003 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ là ngưỡng 2.000 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.004 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.020 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.000 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Trung tính
VN30	Trung tính	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Tích cực

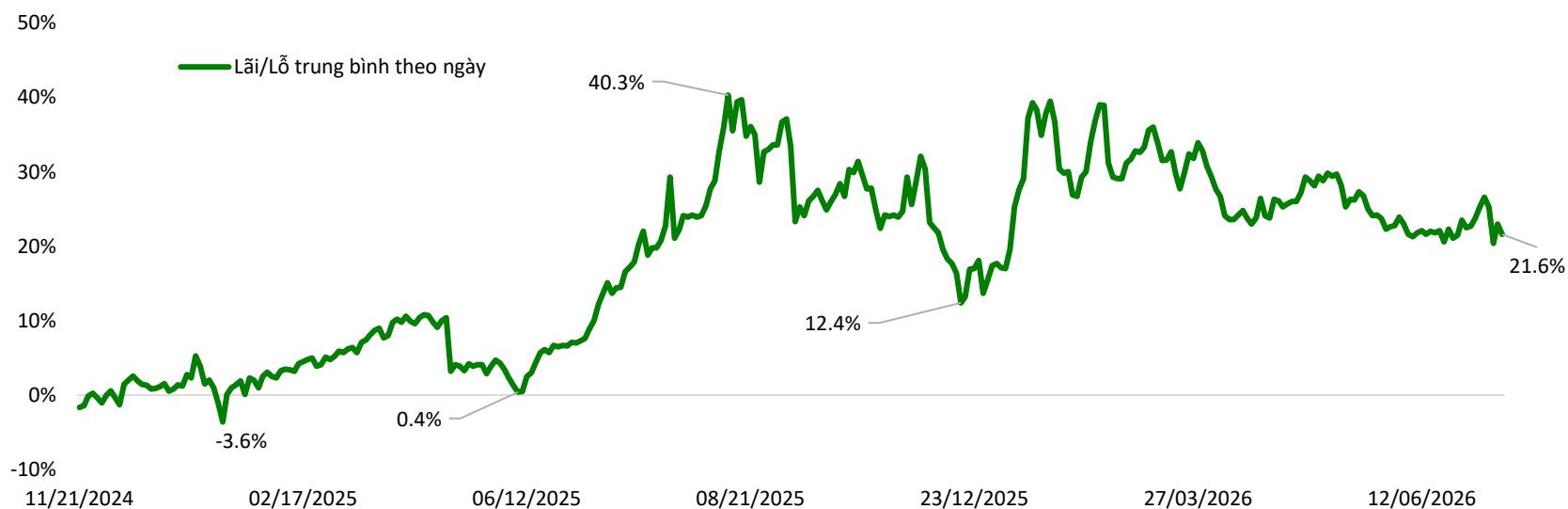


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động mua giá thấp gia tăng tại các nhóm chịu áp lực bán mạnh trước đó như Bất động sản, Vật liệu, Tiêu dùng, Bán lẻ và Dầu khí. Trong khi đó, lực cầu tại Ngân hàng và Chứng khoán có dấu hiệu thu hẹp. Thị trường chưa ghi nhận áp lực bán bất thường trên diện rộng, nhưng lực bán bắt đầu xuất hiện tại nhóm Ngân hàng khi VN-Index tiếp cận vùng kháng cự 1.855–1.860 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index duy trì nhịp hồi phục về vùng 1.855–1.860 điểm, với hỗ trợ gần tại khu vực 1.840 điểm, qua đó tín hiệu tăng vẫn được giữ. Tuy nhiên, chỉ số đang tiến gần vùng từng xuất hiện áp lực bán mạnh trong phiên 06/07, nên khả năng rung lắc và biến động cao trong phiên 09/07 cần được lưu ý. Giới hạn cho nhịp rung lắc (nếu có) là vùng 1.825 điểm.
- Đánh giá rủi ro, áp lực bán chung vẫn ở mức thấp nhưng đã bắt đầu xuất hiện tại nhóm Ngân hàng khi VN-Index tiếp cận vùng kháng cự. Điều này cho thấy nhịp hồi phục chưa có sự đồng thuận đủ rộng. Do đó, dù xác suất vượt 1.860 điểm vẫn đang chiếm ưu thế nhưng rủi ro rung lắc trong ngày vẫn cần được lưu ý.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
BMP	18/06/2026		Đang mở	147,000	145,600	1.0%	140,000	161,000	145,600	
TCX	25/06/2026		Đang mở	44,300	44,300	0.0%	41,500	48,000		
VPB	30/06/2026		Đang mở	27,750	27,000	2.8%	26,500	28,000	27,000	
HCM	02/07/2026		Đang mở	28,200	28,100	0.4%	27,300	31,300		
MBS	02/07/2026		Đang mở	22,000	20,100	9.5%	19,700	22,900	20,500	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	25,100	3.51%	-1.38%	125,683	0.996	2,612	1.8	9.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIC	220,700	0.18%	1.66%	1,700,721	0.698	1,506	11.5	146.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	61,600	0.49%	-2.22%	514,710	0.569	4,301	2.2	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
GAS	74,800	1.36%	-4.10%	180,489	0.553	4,808	2.6	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	53,100	-1.30%	0.00%	158,625	-0.466	3,738	3.2	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	26,000	0.97%	0.97%	209,430	0.460	3,442	1.5	7.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTG	34,500	0.73%	0.29%	267,960	0.442	4,906	1.4	7.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	78,800	1.68%	-1.50%	115,712	0.439	5,552	3.3	14.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	72,100	-1.50%	-1.10%	123,603	-0.420	5,690	3.2	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	55,700	1.09%	0.91%	116,411	0.286	4,914	3.5	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	44,300	-1.01%	-1.23%	122,908	-0.279	2,202	2.7	20.1	Tích cực			
VPB	27,750	0.54%	0.18%	220,166	0.270	3,314	1.3	8.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DPM	24,200	6.84%	4.76%	16,454	0.254	1,868	1.4	13.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	41,800	0.36%	-2.90%	304,307	0.248	4,392	1.6	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MCH	136,800	-0.58%	-2.77%	178,853	-0.235	5,339	10.4	25.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	134,700	9.96%	-16.13%	51,859	4.973	271	11.7	496.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	15,000	2.04%	4.90%	43,869	0.862	42	3.2	354.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	36,700	1.94%	-5.66%	18,769	0.351	3,781	1.2	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	14,500	3.57%	-2.68%	8,639	0.297	337	1.4	43.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	22,000	-1.35%	7.84%	22,021	-0.285	1,741	2.6	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	78,000	0.39%	-0.89%	70,183	0.261	14,074	4.0	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	40,000	-1.72%	-3.85%	15,180	-0.251	4,899	2.3	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	156,200	0.77%	1.43%	31,240	0.233	13,090	5.2	11.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	16,000	3.23%	6.43%	5,600	0.174	1,382	1.1	11.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVI	73,500	0.96%	-0.94%	17,217	0.159	5,641	2.0	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	86,700	0.70%	-3.67%	264,830	0.321	3,657	6.0	23.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIN	114,000	13.43%	-6.40%	9,293	0.217	15,995	3.8	6.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	32,100	-6.69%	-6.96%	15,426	-0.180	583	3.5	55.8	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	71,500	-1.38%	-5.92%	52,475	-0.126	4,791	4.5	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	43,000	0.47%	-2.05%	153,474	0.125	2,980	2.1	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDP	295,000	3.51%	3.51%	18,232	0.111	5,055	5.5	58.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	36,300	-1.63%	-7.87%	39,316	-0.111	700	3.1	51.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	13,300	4.72%	-1.48%	13,511	0.111	892	1.2	14.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	449,400	-4.38%	12.35%	13,798	-0.105	616	18.7	753.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	19,000	1.60%	3.26%	26,562	0.074	3,081	1.5	6.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

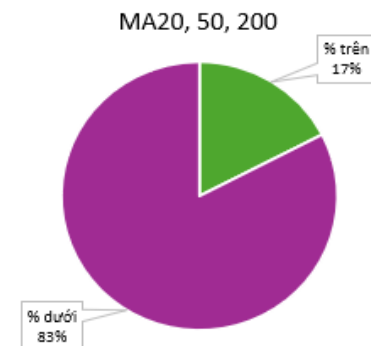
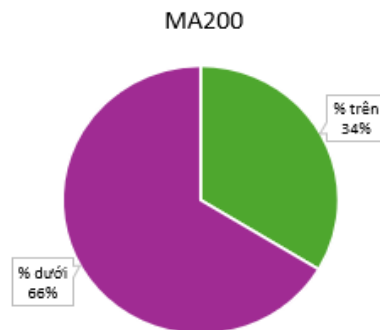
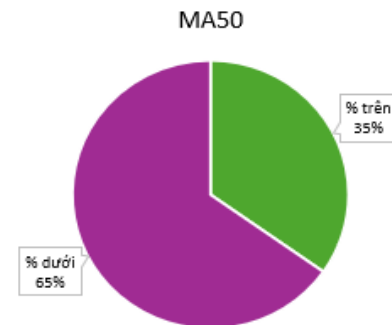
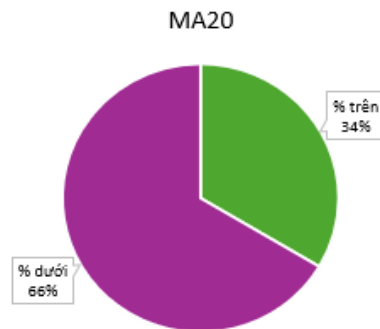
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ABB	19,000	1.6%	104.8	28.1	7,585	18,700	1.5	6.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMS	15,300	7.0%	10.1	2.1	10,806	14,787	1.4	12.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HHP	15,300	2.0%	28.0	12.3	8,790	15,000	1.4	27.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SCL	22,000	12.8%	6.6	0.9	15,438	19,600	1.8	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
REE	47,200	-0.5%	22.8	21.6	47,250	62,350	1.4	11.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	17,950	-0.3%	25.1	25.1	18,000	27,533	0.9	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANV	19,750	-2.5%	27.5	11.7	20,250	32,286	1.4	5.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	33,850	-1.7%	11.0	14.3	34,450	50,728	1.4	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSB	14,500	-0.3%	8.1	8.0	14,550	22,250	0.6	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PNJ	52,000	2.4%	1243.9	99.1	50,800	84,671	1.9	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPM	24,200	6.8%	292.9	70.3	21,276	34,000	1.4	13.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMS	15,300	7.0%	10.1	2.1	10,806	14,787	1.4	12.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BFC	56,700	7.0%	25.9	9.4	41,000	76,100	2.2	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			08/07/2026	07/07/2026	06/07/2026	03/07/2026	02/07/2026	01/07/2026	30/06/2026	29/06/2026
VNINDEX	MA200	Trên	28%	27%	26%	29%	29%	29%	28%	28%
		Dưới	72%	73%	74%	71%	71%	71%	72%	72%
	MA50	Trên	35%	35%	33%	38%	38%	39%	35%	33%
		Dưới	65%	65%	67%	62%	62%	61%	65%	67%
	MA20	Trên	35%	35%	35%	42%	46%	46%	42%	39%
		Dưới	65%	65%	65%	58%	54%	54%	58%	61%
VN30	MA200	Trên	43%	37%	33%	47%	47%	47%	43%	47%
		Dưới	57%	63%	67%	53%	53%	53%	57%	53%
	MA50	Trên	40%	43%	40%	53%	53%	57%	50%	47%
		Dưới	60%	57%	60%	47%	47%	43%	50%	53%
	MA20	Trên	50%	47%	37%	63%	70%	73%	63%	60%
		Dưới	50%	53%	63%	37%	30%	27%	37%	40%
HNX	MA200	Trên	34%	33%	34%	34%	33%	34%	35%	35%
		Dưới	66%	67%	66%	66%	67%	66%	65%	65%
	MA50	Trên	36%	36%	37%	40%	38%	40%	38%	37%
		Dưới	64%	64%	63%	60%	62%	60%	62%	63%
	MA20	Trên	34%	33%	34%	34%	33%	34%	35%	35%
		Dưới	66%	67%	66%	66%	67%	66%	65%	65%
UPCOM	MA200	Trên	31%	31%	32%	33%	34%	34%	33%	33%
		Dưới	69%	69%	68%	67%	66%	66%	67%	67%
	MA50	Trên	35%	35%	36%	36%	36%	35%	34%	34%
		Dưới	65%	65%	64%	64%	64%	65%	66%	66%
	MA20	Trên	36%	37%	37%	38%	38%	38%	38%	38%
		Dưới	64%	63%	63%	62%	62%	62%	62%	62%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 7										Tháng 6									
		08 ↓	07	06	03	02	01	30	29	26	25	24	23	22	19	18	17	16	15	12	11
1	Dịch vụ tài chính	68	68	70	67	65	60	58	57	56	57	59	62	64	63	62	59	55	46	38	41
2	Ngân hàng	64	65	66	69	70	66	65	59	53	53	54	56	54	52	54	54	49	48	44	44
3	Du lịch và Giải trí	54	56	57	58	59	59	60	57	58	57	59	61	63	63	61	60	59	53	47	51
4	Ô tô và phụ tùng	51	52	42	38	41	39	38	37	37	37	39	42	42	38	38	36	34	34	32	40
5	Tài nguyên Cơ bản	50	51	52	50	51	46	45	43	46	44	44	48	51	54	58	58	56	49	44	44
6	Thực phẩm và đồ uống	47	48	50	47	50	49	48	47	48	46	44	45	46	45	46	46	44	42	43	43
7	Bán lẻ	43	44	49	50	54	47	46	44	38	40	42	49	52	49	52	53	47	36	30	34
8	Hàng & Dịch vụ Công...	42	43	47	48	52	48	46	39	38	41	43	47	48	43	42	42	40	34	32	34
9	Xây dựng và Vật liệu	41	41	44	47	49	47	48	44	39	39	42	46	47	46	49	47	43	38	37	39
10	Công nghệ Thông tin	39	45	35	38	37	35	31	32	29	27	28	27	28	33	32	31	27	26	28	29
11	Điện, nước & xăng d...	39	40	43	44	47	47	46	50	49	48	48	52	44	40	37	38	36	34	35	39
12	Hóa chất	37	34	37	37	33	33	31	32	34	39	43	45	43	40	35	35	32	32	33	32
13	Bất động sản	33	33	38	39	40	38	39	38	38	39	39	44	45	42	43	44	42	37	38	39
14	Hàng cá nhân & Gia ...	27	32	34	38	40	31	37	37	36	37	36	34	33	29	30	28	25	21	17	19
15	Dầu khí	25	22	26	26	31	26	23	21	23	26	26	29	25	19	17	16	15	18	28	28

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	27,750	0.5%	0.2%	220,166	1.3	8.4	3,314	501.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MBB	26,000	1.0%	1.0%	209,430	1.5	7.6	3,442	524.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HDB	27,550	-0.5%	3.6%	137,895	1.7	7.8	3,546	210.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	15,000	2.0%	4.9%	43,869	3.2	354.6	42	20.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	77,400	1.8%	4.2%	33,011	2.4	17.4	4,457	96.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	13,350	1.9%	1.9%	28,820	1.2	6.1	2,187	42.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	18,700	-0.3%	3.9%	28,467	1.3	13.0	1,435	402.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	19,000	1.6%	3.3%	26,562	1.5	6.2	3,081	104.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	22,000	-1.3%	7.8%	22,021	2.6	12.6	1,741	248.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	29,950	0.2%	0.5%	10,927	2.6	54.6	549	23.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	12,850	6.6%	0.5%	9,625	1.1	4.8	2,655	11.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ORS	14,400	-1.4%	4.3%	8,985	1.2	36.8	391	144.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTS	28,150	-2.6%	5.0%	7,664	2.6	14.3	1,973	68.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	85,900	2.5%	1.8%	3,698	4.5	4.2	20,329	12.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AGR	15,800	-1.3%	5.7%	3,607	1.4	23.6	670	25.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
TVS	15,450	6.9%	4.0%	3,532	1.2	12.9	1,202	10.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BMS	15,300	7.0%	10.1%	3,244	1.4	12.7	1,186	10.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BVS	36,000	0.8%	30.9%	2,599	1.0	12.7	2,830	79.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CSM	13,850	0.4%	4.9%	1,435	1.0	29.2	474	5.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	15,300	2.0%	3.7%	1,324	1.4	27.0	567	28.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
REE	47,200	-0.5%	-5.4%	29,401	1.4	11.2	4,224	22.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	52,000	2.4%	-17.1%	26,610	1.9	7.3	7,093	1,243.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	17,950	-0.3%	-3.0%	7,737	0.9	5.6	3,184	25.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	19,000	1.6%	-8.7%	7,732	1.2	11.6	1,635	40.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	17,400	-0.9%	-7.9%	6,514	1.3	23.8	731	90.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	8,650	0.2%	-5.0%	5,446	0.7	6.3	1,373	15.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	33,850	-1.7%	-10.9%	4,014	1.4	10.5	3,213	11.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSH	32,200	-0.9%	-4.6%	3,623	1.8	5.8	5,574	7.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	21,600	2.9%	-5.3%	3,117	1.3	4.9	4,354	7.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
L40	24,000	-1.2%	-14.6%	570	1.2	1.7	14,374	6.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	86,700	0.7%	-3.7%	264,830	6.0	23.8	3,657	14.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	23,200	0.4%	-1.1%	195,877	1.4	9.3	2,499	290.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	74,800	1.4%	-4.1%	180,489	2.6	15.6	4,808	48.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	43,000	0.5%	-2.1%	153,474	2.1	14.4	2,980	13.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	84,000	1.9%	-4.8%	150,637	4.0	59.9	1,402	61.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	31,500	0.2%	-5.0%	126,000	2.1	20.0	1,572	34.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	69,000	0.6%	-4.8%	100,766	2.8	21.1	3,266	745.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	13,400	0.0%	-2.2%	71,606	1.0	5.2	2,592	536.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	27,050	-1.1%	-4.4%	61,466	1.2	8.9	3,025	133.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	84,800	-1.4%	-6.7%	54,314	7.1	16.1	5,285	65.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	9,850	0.00%	-3.43%	25,500	158.9%	(143)	0.8	-68.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	21,000	0.24%	-3.89%	42,600	102.9%	1,077	1.3	19.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	46,550	1.53%	-2.82%	91,200	95.9%	6,819	1.1	6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	27,450	-0.18%	-5.67%	49,000	78.5%	1,971	1.4	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	25,800	0.58%	-3.37%	45,800	77.5%	1,599	1.0	16.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	19,000	1.60%	-8.65%	32,900	73.2%	1,635	1.2	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	52,000	2.36%	-17.07%	88,900	71.0%	7,093	1.9	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,950	1.09%	-1.76%	23,100	65.6%	1,676	0.7	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	36,700	1.94%	-5.66%	60,000	63.5%	3,781	1.2	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	19,450	2.37%	-3.71%	30,800	58.4%	2,211	1.1	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,000	0.00%	-2.05%	66,800	55.3%	2,896	2.2	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLC	20,600	0.49%	-2.37%	31,900	54.9%	(99)	1.3	-208.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FRT	116,400	-0.51%	-4.67%	180,100	54.7%	5,113	4.7	22.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	23,200	0.43%	-1.07%	35,400	52.6%	2,499	1.4	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,650	0.80%	0.80%	18,600	47.0%	1,397	0.7	9.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	69,000	0.58%	-4.83%	101,200	46.7%	3,266	2.8	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	40,000	-1.72%	-3.85%	58,000	45.0%	4,899	2.3	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	34,500	0.73%	0.29%	50,000	44.9%	4,906	1.4	7.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	33,850	-1.74%	-10.92%	48,900	44.5%	3,213	1.4	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	14,900	1.71%	-1.00%	21,400	43.6%	2,973	1.2	5.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn